TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG Bản án số: **01**/2023/HS-ST Ngày: 15-02-2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Võ Thị Ngọc The**

2. Ông **Phạm Văn Động**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/HSST-QĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh T** ; sinh ngày 01/01/1985; Giới tính: Nam.

HKTT: khu phố B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Lê Minh H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Nhị H, sinh năm 1960. Vợ: Võ Thị L (đã ly hôn), con: có 1 người con, sinh năm 2012.

* Tiền án:

- Ngày 25/12/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã V , tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo bản án số 147/2007/HSST (đã xóa án tích);

- Ngày 27/02/2014 bị Tòa án nhân dân quận N , thành phố Cần Thơ tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo bản án số 33/2014/HSST;

- Ngày 18/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện P , tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo bản án số 04/2014/HSST;

- Ngày 05/01/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 33/2014 và bản án số 04/2014/HSST buộc bị cáo Lê Minh T phải chấp hành hình phạt chung

của cả 03 bản án là 09 năm 06 tháng tù, theo bản án số 01/2015/HSST, đến ngày 05/5/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2022 đến ngày 06/10/2022 chuyển tạm giam cho đến nay *(Bị cáo có mặt)*.

** Người làm chứng:* **Dương Thị O** , sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Thọ B, xã Thạnh Trị, huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người chứng kiến:* **Hà Nhị Chính Q** , sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Lộc, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 40 phút, ngày 30/9/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện T kết hợp với Đội quản lý hành chính đến kiểm tra hành chính Nhà trọ Hoàn Vũ do anh Hà Nhị Chính Q làm chủ, địa chỉ ấp Đ, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, kiểm tra Phòng trọ số 1 thì có Lê Minh T đang thuê phòng ngủ cùng bạn gái là Dương Thị O , qua kiểm tra Công an phát hiện T đang cất giấu trong túi quần đang mặc trên người 03 bịch nylon nghi là ma túy, trong đó: 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu trắng viền màu đỏ có kích thước 8,3cm x 4,9cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy; 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu trắng viền màu đỏ có kích thước 4,8cm x 4,8cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy; 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín có kích thước 2,2cm x 2,3cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản tạm giữ 03 bịch nylon nghi là ma túy nêu trên, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có dòng chữ "Công an tỉnh Kiên Giang Công an huyện T " màu đỏ được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Ngô Thị Thùy Mến, người bị bắt Lê Minh T , người chứng kiến Hà Nhị Chính Q và có dấu mộc đỏ giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang cùng với đồ vật liên quan gồm: Một điện thoại di động hiệu OPPO R15, màu tím phía sau có dán decal giả carbon, bên trong không có lắp sim, Số IMEI 1: 869365039586497, IMEI 2: 869365039586489 đã qua sử dụng; Một điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh ngọc, phía sau có dán decal giả carbon, bên trong có lắp 01 sim số thuê bao 0888805947, Số IMEI 1: 355836110783881, IMEI 2: 355836110783899 đã qua sử dụng; Một bình thủy tinh cao 07cm, đường kính nơi rộng nhất 04cm, phía trên có nắp đậy màu trắng, gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng và một cái nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; Một cây kéo bằng kim loại, chiều dài 09cm; Một cái bật lửa trong suốt và một cái bật lửa có gắn ống kim loại dài 04cm (các đồ vật trên của Lê Minh T). Một điện thoại di động hiệu Samsung Galasy A7 màu đen, số Seri R58KA5RRL1F, bị bể màn hình đã qua sử dụng; Một điện thoại di động

hiệu Samsung A71, màu xanh, số Seri 200927A01002681 đã qua sử dụng (các đồ vật trên của Dương Thị O).

Qua kết quả điều tra, Lê Minh T khai nhận: Vào lúc 17 giờ ngày 25/9/2022, Lê Minh T đang ngồi uống cà phê tại quán của nhà trọ Hoàn Vũ thuộc ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, thì có một thanh niên tên Hùng không xác định được lai lịch và địa chỉ đến ngồi nói chuyện, do Hùng biết T có sử dụng ma túy nên Hùng hỏi T có mua ma túy để sử dụng không, qua trao đổi T đồng ý mua ma túy từ Hùng với số tiền là 1.500.000 đồng, sau khi T đưa tiền trực tiếp cho Hùng thì T nhận 03 bịch ma túy được để trong một vỏ thuốc lá hiệu HERO để dưới đất ngay góc tường gần đó, sau đó T lấy ma túy bỏ vào túi quần Jeans đang mặc trên người, đến tối T lấy một ít ma túy ra sử dụng một mình, số còn lại T để trong túi quần đang mặc phía trước bên phải, đến sáng ngày 30/9/2022, khi còn đang ngủ tại nhà trọ cùng bạn gái thì bị Công an kiểm tra phát hiện và bị bắt.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang trưng cầu giám định, để xác định chất ma túy, khối lượng ma túy thu giữ trong 03 bịch nylon nghi là chất ma túy khi bắt quả tang Tuấn tàng trữ ma túy và trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên bịch ma túy thu giữ.

+ Kết luận giám định số 948/KL-KTHS ngày 06/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 03 (ba) bịch nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **12,3131 gam.**

Khối lượng còn lại sau giám định là 12,1556 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 948/2022.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

+ Kết luận giám định số 949/KL-KTHS ngày 07/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Trên 03 (ba) bịch nylon (mẫu cần giám định) không có dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định.

Cáo trạng số 02/CT-VKSTH ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Lê Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T mức án từ 6 năm đến 7 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định là Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 12,1556 gam và bao gói đựng mẫu giám định được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 948/2022 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Hồ Chí Luận, được đóng dấu hình tròn giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; Một bình thủy tinh cao 07cm, đường kính nơi rộng nhất 04cm, phía trên có nắp đậy màu trắng, gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng và một cái nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; Một cây kéo bằng kim loại, chiều dài 09cm; Một cái bật lửa trong suốt và một cái bật lửa có gắn ống kim loại dài 04cm, đây là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng;

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình và hối hận, bị cáo không có gì kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 08 giờ 40 phút, ngày 30/9/2022, Công an huyện T tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ số 01 của Nhà trọ Hoàn Vũ phát hiện và bắt quả tang bị cáo Lê Minh T tàng trữ trái phép trong túi quần đang mặc trên người 03 (ba) bịch ma túy đá loại Methamphetamine có khối lượng là 12,3131 gam nhằm mục đích sử dụng.

Theo kết luận giám định số 948/KL-KTHS ngày 06/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 03 (ba) bịch nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 12,3131 gam.

Từ những phân tích, đánh giá trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lê Minh T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là

chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác, dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng trái pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Minh T có nhân thân xấu, có 04 tiền án:

- Ngày 25/12/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo bản án số 147/2007/HSST (đã xóa án tích);

- Ngày 27/02/2014 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo bản án số 33/2014/HSST;

- Ngày 18/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo bản án số 04/2014/HSST;

- Ngày 05/01/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 33/2014 và bản án số 04/2014/HSST buộc bị cáo Lê Minh T phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 bản án là 09 năm 06 tháng tù, theo bản án số 01/2015/HSST, đến ngày 05/5/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích, nên bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định là Khối lượng ma túy là 12,1556 gam và bao gói đựng mẫu giám định được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 948/2022 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Hồ Chí Luận, được đóng dấu hình tròn giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

- Một bình thủy tinh cao 07cm, đường kính nơi rộng nhất 04cm, phía trên có nắp đậy màu trắng, gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng và một cái nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;

- Một cây kéo bằng kim loại, chiều dài 09cm;

- Một cái bật lửa trong suốt và một cái bật lửa có gắn ống kim loại dài 04cm; do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[6] Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra sau khi tiến hành kiểm tra thông tin đã xác định 04 điện thoại di động bị tạm giữ không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Lê Minh T : Một điện thoại di động hiệu OPPO R15, màu tím phía

sau có dán decal giả carbon, bên trong không có lắp sim, Số IMEI 1: 869365039586497, IMEI 2: 869365039586489 đã qua sử dụng; Một điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh ngọc, phía sau có dán decal giả carbon, bên trong có lắp 01 sim số thuê bao 0888805947, Số IMEI 1: 355836110783881, IMEI 2: 355836110783899 đã qua sử dụng; Trả cho Dương Thị O: Một điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galasy A7, màu đen, số Seri R58KA5RRL1F, bị bể màn hình đã qua sử dụng; Một điện thoại di động hiệu SAMSUNG A71, màu xanh, số Seri 200927A01002681 đã qua sử dụng; là phù hợp.

- Đối với người thanh niên tên Hùng là người bị cáo Lê Minh T khai nhận bán ma túy cho bị cáo T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành xác minh, điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với anh Hà Nhị Chính Q là chủ nhà trọ Hoàn Vũ, không biết việc bị cáo Lê Minh T thuê nhà trọ để ở sử dụng ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

- Dương Thị O là bạn gái của Lê Minh T ở chung phòng trọ không biết việc bị cáo Lê Minh T mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng, nên không đủ căn cứ để xứ lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Minh T 06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 30/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định là Khối lượng ma túy là 12,1556 gam và bao gói đựng mẫu giám định được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 948/2022 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Hồ Chí Luận, được đóng dấu hình tròn giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

- Một bình thủy tinh cao 07cm, đường kính nơi rộng nhất 04cm, phía trên có nắp đậy màu trắng, gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng và một cái nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;

- Một cây kéo bằng kim loại, chiều dài 09cm;

- Một cái bật lửa trong suốt và một cái bật lửa có gắn ống kim loại dài 04cm.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKSTH ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *THA Dân sự, Hình sự;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến